ní lóng

尼龙

noun · nylon (loanword)

Example Sentence

zhè jiàn yī fu shì ní lóng cái zhì de
这 件 衣服 是 尼 龙 材质 的。

This clothing is made of nylon material

Trace each character, then write the word on your own.

尼 尼 尼 尼 尼 尼 尼 尼

龙 龙 龙 龙 龙 龙 龙 龙